

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/DS-ST  
Ngày 27/9/2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hoàng Minh Trinh.

- Ông Trần Hải.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97a/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế Q, bà Nguyễn Thị Kim X, bà Phan Thị Thanh H, bà Lê Thị Thúy H1, ông Nguyễn Văn L; Cùng địa chỉ: Số B đường C tháng D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền 10808/UQ-PVB ngày 16/5/2024). Bà H1 có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn A – sinh năm 1968 và bà Trần Thị Hồng V – sinh năm 1969; Địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn A: Ông Đoàn Chí H2, sinh năm 1983, Địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (giấy ủy quyền lập ngày 27/9/2024 tại Văn phòng C)

Ông H2 có mặt, bà V vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Giữa ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh S – Phòng G có ký kết Hợp đồng cho vay số 29/2019/HĐTD/PVB-PGDCM ngày 30/01/2019 với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay được ghi nhận tại Khế ước nhận nợ (lãi suất 7,49%/năm trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, lãi suất tại các kỳ điều chỉnh tiếp theo LS13+ biên độ 4%/năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm, trả gốc, lãi vào ngày 30 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: xe ô tô con, nhãn hiệu PEUGEOT, số loại 3008 P84, màu trắng, số khung 5VA6JC112465, số máy 1010UF205G02, biển kiểm soát số 43A-425.04, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068489 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đ cấp ngày 24/01/2019 cho ông Đoàn Văn A. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 29/2019/HĐBĐ/PVB-PGDCM ngày 30/01/2019 ký giữa ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V với Ngân hàng TMCP Đ, được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đà Nẵng ngày 30/01/2019.

Thực hiện Hợp đồng cho vay, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân số tiền 950.000.000 đồng cho ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V theo Khế ước nhận nợ ngày 30/01/2019.

Quá trình trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng cho vay, tính đến hết ngày 01/05/2024, Ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 1.028.454.943 đồng (Trong đó: Nợ gốc 699,930.421 đồng, nợ lãi: 307.793.930 đồng, lãi chậm trả: 20.730.592 đồng). Ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ kể từ kỳ thanh toán lãi ngày 30/06/2023 và không hợp tác trong trả nợ khoản vay cho ngân hàng. Để giải quyết khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần gửi văn bản và trực tiếp làm việc yêu cầu ông A, bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ và tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm; nhưng đến nay ông A, bà V cố ý trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ

thanh toán khoản nợ, cũng như không bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Đ xử lý và thu hồi nợ.

Nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 29/2019/HĐTD/PVB-PGDCM ngày 30/01/2019 tạm tính đến hết ngày 27/09/2024 là 306.216.699 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 250.069.579 đồng, lãi trong hạn là 28.835.155 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 25.209.097 đồng và lãi chậm trả là 2.102.868 đồng).

- Buộc ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền lãi, phạt phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 29/2019/HĐTD/PVB-PGDCM ngày 30/01/2019 kể từ ngày 28/09/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu PEUGEOT, số loại 3008 P84, màu trắng, số khung 5VA6JC112465, số máy 1010UF205G02, biển kiểm soát số 43A-425.04, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068489 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đ cấp ngày 24/01/2019 để thanh toán khoản nợ vay của ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V tại Ngân hàng TMCP Đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn A là ông Đoàn Chí H2 xác nhận các khoản nợ theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Ông H2 xin được trả dần khoản nợ theo phương thức sau: Ngày 30/11/2024 trả 50.000.000 đồng, tháng 01/2025 trả 50.000.000 đồng, sau đó mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ tại Ngân hàng.

Bị đơn là bà Trần Thị Hồng V vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bà V đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với phương án trả nợ của ông H2.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 306.216.699 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị Hồng V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 306.216.699 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 250.069.579 đồng, lãi trong hạn là 28.835.155 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 25.209.097 đồng và lãi chậm trả là 2.102.868 đồng) thì thấy: ngày 30/01/2019, ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V có ký hợp đồng cho vay số 29/2019/HĐTD/PVB-PGDCCM với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh S – Phòng G để vay số tiền 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay được ghi nhận tại Khế ước nhận nợ (lãi suất 7,49%/năm trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, lãi suất tại các kỳ điều chỉnh tiếp theo LS13+ biên độ 4%/năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm, trả gốc, lãi vào ngày 30 hàng tháng. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân số tiền 950.000.000 đồng cho ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V theo Khế ước nhận nợ ngày 30/01/2019. Tuy nhiên, từ ngày 30/06/2023 ông A và bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 306.216.699 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 250.069.579 đồng, lãi trong hạn là 28.835.155 đồng, lãi trên

gốc quá hạn là 25.209.097 đồng và lãi chậm trả là 2.102.868 đồng). Kể từ ngày 28/9/2024, ông A và bà V phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các Thông báo yêu cầu ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V đem tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu PEUGEOT, số loại 3008 P84, màu trắng, số khung 5VA6JC112465, số máy 1010UF205G02, biển kiểm soát số 43A-425.04 đến tại địa chỉ số B đường C tháng D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, tuy nhiên ông A và bà V không thực hiện, đồng thời không cung cấp địa chỉ hiện nay đang giữ xe ô tô nói trên. Do đó, mặc dù Tòa án đã tổ chức đến 2 buổi xem xét thẩm định tại chỗ nhưng việc xem xét thẩm định tại chỗ không thể thực hiện được.

HĐXX nhận thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 29/2019/HĐBĐ/PVB-PGDCM ngày 30/01/2019 ký giữa ông Đoàn Văn A, bà Trần Thị Hồng V với Ngân hàng TMCP Đ thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117, 318, 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chi phí tố tụng các buổi xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đó cần buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V.**

**1.1. Xử:** Buộc ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 306.216.699 đồng (Bao gồm nợ gốc 250.069.579 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.835.155 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 27/9/2024: 25.209.097 đồng; Nợ lãi trên lãi chậm thanh toán: 2.102.868 đồng).

Ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

**1.2. Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu PEUGEOT, số loại 3008P84, màu trắng, số khung 5VA6JC112465, số máy 1010UF205G02, biển kiểm soát số 43A-425.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068489 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đ cấp ngày 24/01/2019 đứng tên ông Đoàn Văn A để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V đã trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 29/2019/HĐTD/PVB-PGDCM ký ngày 30/01/2019 thì Ngân hàng phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký giao định bảo đảm, trả lại cho ông Đoàn Văn A Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068489 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đ cấp ngày 24/01/2019 đứng tên ông Đoàn Văn A.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** 15.310.835 đồng (Mười lăm triệu ba trăm mười ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng) ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 7.154.591 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi tư ngàn năm trăm chín mươi một đồng) theo biên lai thu số 0000455 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3. Về chi phí tố tụng khác:** Ông Đoàn Văn A và bà Trần Thị Hồng V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

**4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên**

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Đương sự;*           **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**Trần Thanh Thủy**